

Số: 64 /2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1046
	Ngày: 15/8
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 ;
- Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 163/TNMT-KS ngày 01/6/2017 về việc đề nghị ban hành Quy định quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2017;

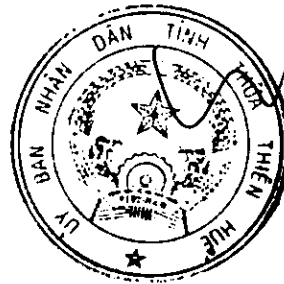
Quyết định này thay thế Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao, Du lịch, Tư pháp; BQL Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh; Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TVTU; TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2017/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung quản lý, trách nhiệm, sự phối hợp của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản; cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản;
2. Tổ chức làm nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản;
3. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản (bao gồm khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản);
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động khoáng sản

1. Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) thống nhất quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
2. Việc khai thác khoáng sản phải đảm bảo nguyên tắc: Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình đề điều, thủy lợi và các công trình quốc phòng an ninh; yêu cầu phải sử dụng công nghệ hiện đại, chế biến sâu, hiệu quả kinh tế cao và an toàn lao động; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3. Hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản và các quy hoạch khác có liên quan, đảm bảo phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4. Cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân đầu tư khai thác khoáng sản có phương án, kế hoạch khai thác rõ ràng, đảm bảo sử dụng nhân lực chuyên ngành; thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp, đầu tư chế biến sâu, hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Chương II

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Điều 4. Khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Thực hiện theo Quy định tại Điều 28 của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010, Quyết định của UBND tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

1. Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản phải đánh giá tổng hợp và báo cáo đầy đủ các loại tài nguyên khoáng sản đã phát hiện được trong khu vực được phép thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và đảm bảo không gây tổn thất tài nguyên khoáng sản.

2. Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh phải được quản lý, sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả trước mắt và lâu dài; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân nơi có khoáng sản được khai thác; ưu tiên cho các dự án thăm dò, khai thác gắn liền với chế biến sâu trên địa bàn tỉnh có áp dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và cảnh quan thiên nhiên, làm ra sản phẩm có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội cao; hạn chế tối đa và hướng tới chấm dứt việc khai thác khoáng sản để xuất bán dưới dạng nguyên liệu thô hoặc chỉ qua sơ chế.

3. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải, khu vực có dự án xây dựng công trình hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý theo thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm bảo quản nguồn tài nguyên mới phát hiện này, trong thời gian chờ Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giải quyết theo các quy định của pháp luật; trước khi dự án được phê duyệt hoặc cấp giấy phép đầu tư;

4. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khếp góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 4 đối với thăm dò khoáng sản rắn; tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 3 đối với khai thác khoáng sản rắn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy.

5. Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản để Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa. Trường hợp khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường phải có đại diện của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

6. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho UBND cấp huyện, xã để kịp thời xử lý.

7. Đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô báo cáo các nội dung quy định tại khoản 1, 3, 5 Điều này cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 6. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoáng sản hàng năm.

1. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản:

Đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh đối với khu vực do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quản lý) các khu vực xin thăm dò mới, thăm dò nâng cấp trữ lượng, thăm dò bổ sung đối với các khu vực đã được cấp giấy phép khai thác, khai thác mỏ mới hoặc nâng công suất khai thác đối với mỏ đã được cấp phép. Trong đó nêu rõ diện tích, công suất khai thác dự kiến tương ứng với từng mỏ cho năm tiếp theo.

Khi khai thác khoáng sản phải áp dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản để thu hồi tối đa các loại khoáng sản được phép khai thác; nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; phải có trách nhiệm quản lý, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng hoặc khoáng sản chưa thu hồi được.

2. UBND cấp huyện.

Căn cứ vào kế hoạch xây dựng các công trình giao thông nông thôn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện để lựa chọn các khu vực khai thác khoáng sản đã được quy hoạch; nêu cụ thể vị trí, diện tích và công suất khai thác đáp ứng cho công trình, đề xuất lộ trình khai thác và đơn vị thực hiện khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước ngày 30/9 hàng năm để đưa vào kế hoạch cấp phép.

Đối với các khu vực mới phát hiện chưa được đưa vào quy hoạch khoáng sản, UBND cấp huyện phải có tờ trình đề nghị bổ sung về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ vào nhiệm vụ chuyên môn và nhu cầu sử dụng khoáng sản, hàng năm trước ngày 30/9 gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, cân đối, tham mưu UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

Trường hợp trong phạm vi diện tích khu vực thực hiện dự án có nguồn khoáng sản đảm bảo cung cấp cho việc thi công công trình, các Sở, ngành và địa phương chủ quản phải yêu cầu đơn vị thi công tiến hành đăng ký khối lượng khai thác, san lấp và quy trình khai thác với Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi tiến hành thực hiện theo đúng quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò phải gửi Đề án thăm dò tới Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

Đối với các mỏ nằm trên địa bàn Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô thì gửi Đề án thăm dò tới Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

2. Trong quá trình hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp và đề án thăm dò đã được thẩm định;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản;

c) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, đảm bảo an toàn khu vực đã thi công các công trình thăm dò;

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; khi thực hiện chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, các tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các quy định tại Điều 43 Luật Khoáng sản và Điều 27 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Hoàn thành thủ tục ký hợp đồng thuê đất mỏ, khu chế biến;

b) Hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc ký hợp đồng thuê đơn vị dịch vụ nổ mìn khai thác đối với các mỏ khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

c) Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định;

d) Đăng ký bằng văn bản ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh đối với khu vực do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quản lý) và thông báo cho UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ trước khi khai thác; (Mẫu 01)

đ) Lập thiết kế mỏ gồm thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với thiết kế cơ sở. Phê duyệt thiết kế mỏ và tổ chức thực hiện;

e) Tổ chức cắm mốc chi giới khu vực được cấp phép khai thác, báo cáo các cơ quan liên quan kiểm tra thực địa công tác cắm mốc, trong quá trình triển khai nếu thất lạc, mất hoặc trôi mốc phải tổ chức khắc phục ngay, nhằm thuận lợi cho công tác kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động khai thác tại mỏ.

g) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh đối với khu vực do Ban quản lý); trừ trường hợp khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khai thác tận thu khoáng sản không phải bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ.

2. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt;

b) Khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện đầy đủ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt;

c) Thực hiện đúng, đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

d) Khai báo kịp thời, trung thực, đầy đủ tai nạn lao động xảy ra trong quá trình hoạt động khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

đ) Kê khai, nộp tiền và quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác theo đúng quy định của pháp luật;

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định về Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh đối với khu vực do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quản lý) và UBND tỉnh;

g) Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản;

h) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

i) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép trong khu vực khai thác khoáng sản;

k) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Khoáng sản.

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thông báo nội dung, khối lượng; kế hoạch, chương trình thực hiện các công việc, các hạng mục công trình hỗ trợ đến UBND cấp xã; thông báo công khai đến tổ dân phố/thôn/xóm để người dân nơi có khoáng sản cử đại diện tham gia giám sát quá trình thực hiện.

Chi phí cho việc hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác được hạch toán vào chi phí sản xuất của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

l) Lập, quản lý, lưu giữ bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ đến khi kết thúc khai thác;

m) Hàng năm thực hiện việc đo hiện trạng mỏ; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác, sản lượng khoáng sản đã khai thác; chịu trách nhiệm về số liệu đã thống kê, kiểm kê. Báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng hàng năm phải gửi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;

n) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Kết thúc khai thác:

a) Lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

Nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh đối với khu vực do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quản lý) để thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Nộp về Tổng Cục địa chất và khoáng sản để thẩm định trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường, đất đai theo đề án đã được phê duyệt.

4. Trong quá trình thực hiện hoạt động khoáng sản; các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan thì sẽ bị xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản; tổ chức, cá nhân phải báo cáo kế hoạch hoạt động cho UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện kèm theo hồ sơ cấp phép khai thác.

b) Thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 8 Quy định này trong quá trình triển khai và kết thúc hoạt động khoáng sản.

Điều 9. Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản

Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp cho tổ chức, cá nhân bị thu hồi theo quy định tại Điều 58 Luật Khoáng sản.

Chương V

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi phê duyệt.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản.

4. Công bố các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

5. Chủ trì công bố công khai quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Công thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng (đối với khu vực biên giới) và địa phương, các đơn vị liên quan xác định khu vực hoạt động khoáng sản trước khi tham mưu UBND tỉnh chấp thuận vị trí khai thác (đối với mỏ nằm trong Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô thì do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh chủ trì theo quy định tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh);

7. Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến các ngành và địa phương liên quan, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu và khai thác đất để san lấp, xây dựng công trình; chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu và khai thác đất để san lấp, xây dựng công trình, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản, cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh có ý kiến về các trường hợp xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường; (Nộp hồ sơ tại Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh đối với mỏ nằm trong khu vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quản lý quy định tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác thực hiện lập Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm trình UBND tỉnh và thông báo hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng đấu giá và phê duyệt quy chế đấu giá để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định; trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, xác định giá khởi điểm phiên đấu giá trình UBND tỉnh phê duyệt, tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện việc lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định; chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; Quyết toán kinh phí phục vụ việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo quy định hiện hành.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

10. Phối hợp với UBND cấp huyện và UBND cấp xã xác định cụ thể các khu vực quy hoạch ngoài thực địa làm cơ sở theo dõi việc triển khai quy hoạch và quản lý chặt chẽ các hoạt động khoáng sản theo quy hoạch.

11. Giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

12. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định.

13. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch khoáng sản, kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ được Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao, tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hàng năm.

14. Báo cáo UBND tỉnh định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản ở Trung ương về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

15. Tiếp nhận, chủ trì thẩm định hồ sơ, tổ chức tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản.

16. Tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ khoáng sản.

17. Đối với trường hợp cấp giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường về diện tích dự kiến cấp phép hoạt động khoáng sản có hay không có liên quan đến khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các dự án khác có liên quan.

Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định cho thuê đất đã cấp.

18. Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo Giấy phép được cấp, việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn,

giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về quản lý tài nguyên khoáng sản, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ dữ liệu về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

20. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở.

Điều 11. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Công thương

1. Tham gia ý kiến về quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá hoạt động khoáng sản.

2. Tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ.

3. Tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ than hầm lò, mỏ than lộ thiên, mỏ quặng hầm lò, mỏ quặng lộ thiên theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ trừ các công trình mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế quy định tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

4. Tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình mỏ than hầm lò, mỏ than lộ thiên, mỏ quặng hầm lò, mỏ quặng lộ thiên theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 12, Điều 13 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng trừ các công trình mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế quy định tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Tổ chức thẩm định điều chỉnh dự án, thiết kế cơ sở, thẩm định điều chỉnh thiết kế và dự toán xây dựng của dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ than hầm lò, mỏ than lộ thiên, mỏ quặng hầm lò, mỏ quặng lộ thiên theo quy định tại Điều 16, Điều 17 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng trừ các công trình mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên

Huế quy định tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, giấy đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát việc thực hiện thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ, tiêu chuẩn Giám đốc điều hành mỏ. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

8. Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản sau khi được phê duyệt theo thẩm quyền.

9. Chủ trì, phối hợp với các Sở liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn.

10. Chủ trì phối hợp với các Sở liên quan thực hiện công tác thống kê, lập kế hoạch và báo cáo định kỳ về công nghệ khai thác mỏ và chế biến, xuất khẩu khoáng trên địa bàn.

11. Tham gia với Bộ Công Thương xây dựng các văn bản pháp luật về khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản; đề xuất chủ trương, các cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản. Chủ trì, phối hợp với các Sở liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn.

12. Thực hiện các công việc khác về quản lý ngành công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn theo yêu cầu của Bộ Công Thương. Chủ trì, phối hợp với các Sở liên quan thực hiện công tác thống kê, lập kế hoạch và báo cáo định kỳ về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến, xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn.

13. Tham gia với Bộ Công Thương xây dựng các văn bản pháp luật về khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản; đề xuất chủ trương, các cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, thanh tra hoạt động khoáng sản và hoạt động chế biến khoáng sản.

14. Giám đốc Sở Công thương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh

thuộc chức năng nhiệm vụ được giao. Thực hiện các công việc khác về quản lý ngành công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn theo yêu cầu của Bộ Công Thương.

Điều 12. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng (VLXD) trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch phát triển VLXD và tham gia ý kiến quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD trên địa bàn tỉnh;

2. Tháng 10 hàng năm báo cáo tổng hợp việc sử dụng vật liệu xây dựng trên địa bàn, dự báo nhu cầu vật liệu xây dựng năm tiếp theo gửi UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và môi trường làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh cấp phép thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và UBND cấp huyện lập quy hoạch, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.

4. Tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ.

5. Kiểm tra việc thực hiện quy hoạch tài nguyên khoáng sản đã được duyệt đối với các khu vực hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

6. Tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp VLXD (Nhà máy sản xuất xi măng; mỏ khai thác vật liệu xây dựng và các công trình sản xuất vật liệu/ sản phẩm xây dựng khác) theo quy định tại Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2016 của Chính phủ trừ các công trình mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quy định tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

7. Tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình công nghiệp VLXD (Nhà máy sản xuất xi măng; mỏ khai thác vật liệu xây dựng và các công trình sản xuất vật liệu/ sản phẩm xây dựng khác) theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và tại Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và tại Điều 12, Điều 13 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng trừ các công trình mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quy định tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

7. Tổ chức thẩm định điều chỉnh dự án, thiết kế cơ sở, thẩm định điều chỉnh thiết kế và dự toán xây dựng của dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo quy định tại Điều 16, Điều 17 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng; ý kiến về cao độ đáy mỏ và kết nối hạ tầng để làm căn cứ cho Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

8. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, thanh tra hoạt động khoáng sản và hoạt động chế biến khoáng sản.

9. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở.

Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền, phân công tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban^{quản} lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

Điều 14. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Quản lý các tuyến đường vận chuyển khoáng sản, công tác đấu nối giữa các tuyến đường vận chuyển khoáng sản với các tuyến đường trong phạm vi quản lý;

2. Kiểm tra việc thực hiện các dự án nạo vét, chỉnh trị luồng trên hệ thống các sông trong địa bàn tỉnh. Xử lý các vi phạm hoặc đề xuất UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền;

3. Phối hợp để quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động mở bến bãi kinh doanh khoáng sản trên hệ thống các sông trong địa bàn tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt. Xử lý nghiêm các bến bãi kinh doanh khoáng sản có nguồn gốc bất hợp pháp;

4. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, thanh tra hoạt động khoáng sản và hoạt động chế biến khoáng sản.

5. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở.

Điều 15. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan khác trình UBND

tỉnh xem xét cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

2. Tham mưu UBND tỉnh trong việc xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước nghiên cứu đầu tư các dự án có giá trị tăng cao, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường trong ngành khai thác chế biến khoáng sản.

3. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường trong các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất.

4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở.

Điều 16. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng, điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc bố trí kinh phí quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; kinh phí hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

3. Phối hợp thẩm định kết quả tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường tính đối với từng doanh nghiệp.

4. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh trong việc tổ chức thu, quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản, lệ phí độc quyền thăm dò khoáng sản theo quy định.

5. Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở.

Điều 17. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội đối với đơn vị hoạt động khoáng sản. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong sử dụng, ký hợp đồng lao động, khai báo điều tra thống kê và báo cáo tai nạn lao động.

2. Thẩm định phương án về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với nơi làm việc của người lao động và môi trường đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản khi xây dựng đề án khai thác mới hoặc mở rộng sản xuất.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật lao động.

Định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình tai nạn lao động trong các cơ sở hoạt động khoáng sản.

4. Hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng ký, kiểm định và sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật lao động.

5. Định kỳ tổ chức tập huấn về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở liên quan kiểm tra các vấn đề liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp.

7. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Thẩm quyền và trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, nhằm thực hiện việc quản lý thu đảm bảo đúng theo các văn bản quy định của Pháp luật Nhà nước hiện hành.

2. Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đối với việc quản lý và thu nộp ngân sách trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản.

4. Xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản.

5. Căn cứ quy mô sản lượng cho phép khai thác và các văn bản Pháp luật Nhà nước quy định để xác định khoản thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với từng tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản và kiểm tra, thanh tra việc kê khai, thực hiện. Xử lý các vi phạm hành chính trong việc nộp phí theo thẩm quyền;

6. Lưu giữ và sử dụng số liệu, tài liệu mà cơ sở khai thác khoáng sản và đối tượng khác cung cấp theo chế quy định;

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính trong thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp về việc thu, nộp các loại thuế, hợp đồng liên doanh, liên kết, chứng từ hóa đơn (kể cả tại khai trường)...; đề xuất biện pháp chống thất thu thuế, thất thoát tài nguyên trong lĩnh vực khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản.

8. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan xác định giá tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

9. Cục Thuế có trách nhiệm:

a) Ra thông báo gửi tổ chức, cá nhân: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên Thông báo (nếu có).

b) Cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền cấp phép biết và theo dõi.

c) Tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

Điều 19. Thẩm quyền và trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Thực hiện chức năng nhiệm vụ về thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Điều 21 của Luật Thanh tra 2010; chủ trì cùng với các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất. Phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 20. Thẩm quyền và trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao thường xuyên tiến hành kiểm tra, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản theo thẩm quyền.

2. Tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến lĩnh vực khoáng sản.

3. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và điều tra xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

5. Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về thẩm quyền và trách nhiệm trong quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của công an tỉnh.

Điều 21. Thẩm quyền và trách nhiệm của Cục Hải quan tỉnh.

Kiểm soát việc xuất khẩu khoáng sản, kiểm tra giấy tờ chứng minh nguồn gốc khoáng sản, số lượng, hàm lượng, loại khoáng sản được phép xuất khẩu; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, ngành khác thuộc UBND tỉnh

Các Sở, ngành: Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục Hải quan và các Sở, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản,

xuất khẩu khoáng sản và hoạt động khoáng sản, xây dựng các chính sách về tài nguyên khoáng sản; quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Theo chức năng nhiệm vụ được phân công, khi rà soát các quy hoạch để điều chỉnh, phải căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phân vùng hoạt động khoáng sản đã được phê duyệt, đảm bảo điều chỉnh quy hoạch theo hướng sử dụng đất có hiệu quả kinh tế xã hội cao nhất, đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản và đảm bảo sự thống nhất giữa các quy hoạch.

Trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định đầu tư mới các dự án của ngành tại các khu vực trên địa bàn tỉnh phải lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường về tài nguyên khoáng sản trong khu vực thực hiện dự án để báo cáo tham mưu UBND tỉnh quyết định việc khai thác hoặc không khai thác; quyết định tiến độ trong trường hợp khai thác nhằm bảo đảm kế hoạch thực hiện dự án và tránh lãng phí tài nguyên.

Điều 23. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền.

2. Tuyên truyền, giáo dục và giám sát việc thi hành pháp luật về khoáng sản; tham gia giải quyết tranh chấp về hoạt động khoáng sản và thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền;

3. Tham gia ý kiến về Đề án thăm dò khoáng sản; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn huyện, thành phố. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

4. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình giải quyết các điều kiện liên quan đến việc thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản tại địa phương theo quy định.

5. Đảm bảo an ninh trật tự xã hội, bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân, tài sản của Nhà nước và công dân tại khu vực khai thác khoáng sản;

6. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng khu vực khai thác khoáng sản, sử dụng cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác cho các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản;

7. Tổ chức lực lượng chủ động kiểm tra và xử lý đối với các hoạt động khai thác khoáng sản bất hợp pháp trên địa bàn theo thẩm quyền, trường hợp vụ việc vượt quá thẩm quyền xử lý hoặc có dấu hiệu tội phạm thì phải báo cáo và đề xuất UBND tỉnh hoặc chuyển cơ quan điều tra xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

8. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các địa điểm có hoạt động khoáng sản tại địa phương quản lý;

9. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác ở địa phương, kết hợp với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác;

10. Chủ trì kiểm tra, xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép tại địa phương, đặc biệt trong các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, các khu vực dự trữ khoáng sản đã được khoanh định theo quy định của Luật Khoáng sản; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm. Các trường hợp vượt thẩm quyền xử lý thì lập biên bản tại hiện trường, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo quy định;

11. Chỉ đạo UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường giám sát các hoạt động khoáng sản trên địa bàn, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản.

12. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

13. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

14. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 24. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa được phép khai thác hoặc được bảo vệ gìn giữ tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

4. Tham gia giải quyết thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

5. Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện;

6. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND cấp huyện trực thuộc biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản.

7. Vận động nhân dân cùng tham gia giám sát, kịp thời thông báo hoặc tố cáo những hành vi vi phạm trong việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

8. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và báo cáo định kỳ 06 tháng về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

9. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 25. Quyền hạn của các cấp, các ngành trong thanh tra, kiểm tra các hoạt động khoáng sản

1. Đối với công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ:

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với công tác kiểm tra đột xuất:

a) Chủ tịch UBND cấp huyện và UBND cấp xã kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản không có giấy phép thuộc địa bàn mình quản lý, áp dụng các hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

b) Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các Sở ngành, địa phương có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý ngay khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản theo thẩm quyền được quy định của Pháp luật.

c) Thanh tra các Sở, ngành khác kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan trong lĩnh vực khoáng sản theo thẩm quyền hoặc phối hợp với Thanh tra sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xử lý theo quy định.

d) Công an tỉnh, các sở, ngành có liên quan cử cán bộ, công chức có trách nhiệm, đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ tham gia phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để xử lý, giải quyết, ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép về khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản. Sở Tài nguyên và Môi trường phải báo cáo kịp thời về UBND tỉnh kết quả giải quyết, xử lý.

đ) Trường hợp đột xuất khi có yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương phải kịp thời cử cán bộ, công chức để phối hợp kiểm tra, xử lý.

e) Đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản vượt quá thẩm quyền, chủ tịch UBND cấp huyện, Thanh tra sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định.

Điều 26. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định trên được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 27. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm bằng hình thức xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Địa phương nào để xảy ra tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép kéo dài mà không xử lý hoặc không báo cáo kịp thời theo quy định nêu trên, Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã tại địa phương đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Điều khoản thi hành

Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc; các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

(TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày.... tháng.... năm....

Phụ lục 1

ĐĂNG KÝ, THÔNG BÁO NGÀY BẮT ĐẦU XÂY DỰNG CƠ BẢN MỎ, NGÀY BẮT ĐẦU KHAI THÁC

- Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - Sở Tài nguyên và Môi trường; (hoặc BQL Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh)
 - Ủy ban nhân dân huyện.....,
 - Ủy ban nhân dân xã.....

(Tên tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản)

.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng..... năm cho phép khai thác..... tại khu vực.... thuộc xã (phường, thị trấn)..... huyện (thị xã, thành phố)..... tỉnh Thừa Thiên Huế.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác mỏ như sau:

1. Ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ: ngày.... tháng..... năm Thời gian xây dựng cơ bản mỏ là..... tháng/năm.

2. Ngày bắt đầu khai thác: ngày.... tháng..... năm Thời gian khai thác là..... năm..... tháng.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)